



shēn xíng

身形

noun · body shape, figure

Example Sentences

Tā de shēn xíng hěn gāo dà
他的身形很高大。

His figure is very tall and big.

Tā shēn xíng qīng yíng xiàng yī zhī hú dié
她身形轻盈，像一只蝴蝶。

Her figure is light and graceful, like a butterfly.

Trace each character, then write the word on your own.

身	身	身	身	身	身	身	身	身	身
形	形	形	形	形	形	形	形	形	形